

BÁO CÁO

Tổng kết công tác Công nghệ thông tin năm học 2023 - 2024

I. TÌNH HÌNH CHUNG (VỀ BỐI CẢNH, ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH, THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN KHÁCH QUAN VÀ CHỦ QUAN CỦA ĐỊA PHƯƠNG)

1. Thuận lợi

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh kịp thời ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tổ chức cũng như thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

- Ngành GDĐT tỉnh An Giang luôn xem việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong các hoạt động dạy, học và quản lý là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thực hiện xuyên suốt trong toàn ngành, xem đây là điều kiện quan trọng giúp ngành tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

2. Khó khăn

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy tính phục vụ công tác dạy và học dù đã được đầu tư, trang bị khá nhiều nhưng vẫn còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu dạy và học ngày càng cao của giáo viên, học sinh; nhu cầu đầu tư máy vi tính cho các cấp để đảm bảo lộ trình giảng dạy môn Tin học theo chương trình mới khá lớn, nhất là cấp tiểu học.

- Cán bộ phụ trách về CNTT hầu hết là kiêm nhiệm, bị chi phối nhiều về công tác chuyên môn (tại Sở, phòng GDĐT) hoặc giảng dạy (tại các đơn vị trường học) nên ảnh hưởng khá nhiều đến các hoạt động ứng dụng CNTT; các nhà trẻ, các trường mầm non, mẫu giáo không có biên chế cho giáo viên Tin học nên việc thực hiện ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, dạy-học gặp rất nhiều khó khăn; giáo viên quản lý phòng máy các đơn vị trường học chỉ được tính 3 tiết/tuần trong khi nhiều đơn vị THPT số lượng máy khá nhiều nên việc theo dõi, sửa chữa, bảo dưỡng máy tính không kịp thời phục vụ công tác giảng dạy bộ môn Tin học.

- Vẫn còn một số lãnh đạo đơn vị trường học chưa thực sự quan tâm đến sự tiện ích và hiệu quả của việc ứng dụng mạnh các yếu tố công nghệ, thiếu quan tâm đến công tác tuyên truyền, tổ chức việc ứng dụng CNTT ở đơn vị nên không mạnh dạn trong việc xúc tiến đầu tư dẫn đến trang thông tin điện tử của các đơn vị chưa phong phú, đa dạng, chưa cung cấp thông tin kịp thời đến giáo viên, học sinh, phụ huynh học sinh; ban biên tập không có kinh phí hoạt động,

thành viên ban biên tập không được củng cố thường xuyên, chưa được tham gia tập huấn các kỹ năng viết tin bài.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Sở GDĐT đã ban hành công văn chỉ đạo điều hành, hướng dẫn, ban hành các quy chế cụ thể như sau:

- Kế hoạch số 234/KH-SGDĐT ngày 22/01/2023 về việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong lĩnh vực GDĐT năm 2024;
- Quyết định số 914/QĐ-SGDĐT ngày 28/3/2023 thành lập Ban chỉ đạo và Tổ thư ký thực hiện thí điểm Học bạ số Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang;
- Công văn số 3689/SGDĐT-VP ngày 19/9/2023 về việc triển khai dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng sử dụng giải pháp ký số tập trung;
- Hướng dẫn số 3720/HD-SGDĐT ngày 21/9/2023 về việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023 – 2024;
- Công văn số 3891/SGDĐT-VP ngày 03/10/2023 về việc báo cáo thống kê đầu năm học 2023 – 2024;
- Công văn số 833/SGDĐT-VP ngày 22/3/2024 về việc báo cáo thực hiện CCCD và triển khai kích hoạt tài khoản định danh, xác thực điện tử, sử dụng ứng dụng VNeID và cập nhật trên CSDL;
- Kế hoạch số 1275/KH-SGDĐT ngày 22/4/2024 về việc triển khai thí điểm Học bạ số cấp Tiểu học;
- Kế hoạch số 1602/KH-SGDĐT ngày 17/5/2024 về việc triển khai sử dụng giải pháp Chữ ký số chuyên dùng tập trung;
- Công văn số 2005/SGDĐT-GDMN-GDTH ngày 18/6/2024 về việc tăng cường chỉ đạo triển khai thí điểm Học bạ số cấp tiểu học.

2. Một số điểm nổi bật về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số

- Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”, Sở GDĐT đã ban hành Kế hoạch triển khai “Chương trình chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” của ngành GDĐT tỉnh An Giang và Hướng dẫn nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 làm cơ sở để triển khai thực hiện trong toàn ngành.

- Sở đã ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT trong việc đổi mới phương pháp dạy học và công tác quản lý giáo dục; tiếp tục quan tâm đầu tư để nâng dần chất lượng cơ sở hạ tầng về CNTT tại các đơn vị và tại Sở GDĐT, nâng chất lượng hoạt động của Cổng thông tin điện tử của Sở theo hướng đi sâu hỗ trợ các hoạt động chuyên môn, cung cấp các dịch vụ giáo dục cho người dân, phát triển thêm các cổng thông tin điện tử thành phần, thúc đẩy việc sử dụng văn bản điện

từ trong các hoạt động của ngành. Đến nay, tại 100% các đơn vị trường học, phòng/Sở GDĐT đều sử dụng hộp thư điện tử angiang.gov.vn trao đổi công vụ đúng theo hướng dẫn của UBND tỉnh; 100% các đơn vị trường học đã được kết nối đường truyền internet tốc độ cao; 100% thông tin, văn bản trên môi trường mạng qua hệ thống Văn phòng điện tử đảm bảo được trao đổi kịp thời và thông suốt từ Sở/phòng đến các đơn vị trường học. Các cơ sở giáo dục (CSGD) có đầy đủ hệ thống kết nối mạng nội bộ, mạng Internet và Website đã giúp việc quản lý thông tin, khai thác dữ liệu, tài liệu trở nên thuận tiện. Đội ngũ giáo viên có kỹ năng khai thác, sử dụng và ứng dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu công việc của từng vị trí việc làm, khai thác hiệu quả kho bài giảng E-Learning. Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh học trực tuyến qua hệ thống Zoom, Google Meet, Microsoft Teams, K12 online...

- Khai thác và sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu chung của ngành (địa chỉ <http://csdl.moet.gov.vn>) và các phần mềm quản lý khác, đảm bảo kết nối liên thông dữ liệu với phần mềm cơ sở dữ liệu chung của ngành. Các CSGD khai thác có hiệu quả phần mềm quản lý thiết bị dạy học, phần mềm quản lý tài sản công đã được cung cấp, để quản lý các loại tài sản, thiết bị của đơn vị.

- Các CSGD chủ động trong việc đầu tư hạ tầng CNTT, nâng cao chất lượng ứng dụng CNTT trong quản lý giáo dục và dạy học; đầu tư trang bị, sửa chữa các thiết bị phục vụ cho việc dạy và học, tất cả các CSGD đều sử dụng máy tính kết nối mạng Internet tốc độ cao phục vụ công tác quản lý, báo cáo lên cấp trên, họp hội, cử giáo viên tham gia các lớp tập huấn sử dụng thiết bị dạy học do Sở GDĐT tổ chức; hỗ trợ giáo viên và học sinh truy cập internet tìm kiếm tài liệu, trao đổi thông tin và dạy học trực tuyến. Công tác đảm bảo an toàn an ninh thông tin trên môi trường mạng được quan tâm, đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho thế hệ công dân số.

- Việc triển khai dạy học theo hướng ứng dụng CNTT được các trường quan tâm đầu tư thực hiện có hiệu quả, các CSGD linh hoạt vận động nguồn xã hội hóa để trang bị Tivi trên các lớp học, giúp minh họa được các thí nghiệm, tranh ảnh... từ nguồn internet, thay thế đồ dùng dạy học chưa trang cấp. Hầu hết giáo viên cấp trung học đều ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Các trường tiếp tục khai thác có hiệu quả phần mềm Quản lý thiết bị dạy học, phần mềm quản lý tài sản công đã được trang cấp, sử dụng sổ điện tử để quản lý các loại tài sản, thiết bị.

- 100% giáo viên đều được tham gia tập huấn công tác sử dụng sách giáo khoa mới của các bộ sách được tỉnh lựa chọn, công tác đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo chương trình mới đã dần vào nền nếp, các tiết dạy học của giáo viên đã từng bước thay đổi cách tiếp cận nội dung dạy học, giảm bớt nhiều cách dạy học truyền thụ kiến thức một chiều từ thầy đến trò; việc ứng dụng CNTT trong dạy học đã góp phần cho tiết dạy sinh động thu hút học sinh học tập phát huy vai trò học sinh là trung tâm của tiết học.

- Triển khai giáo dục STEM: có 54/54 trường THPT và 155/155 trường THCS (số bài học STEM đã thực hiện: có 1.224 bài học STEM đã thực hiện),

cấp tiểu học đã tổ chức tập huấn thực hiện nội dung giáo dục STEM cho cán bộ quản lý và giáo viên 22 trường thực hiện thí điểm thực hiện giáo dục STEM năm học 2023-2024. Các trường tiểu học đã chủ động lập kế hoạch tổ chức giáo dục STEM tại đơn vị bằng hình thức và nội dung phù hợp.

- Thi Tin học trẻ cấp tỉnh: đạt 47/166 thí sinh dự thi, đạt 28.31%; Tin học trẻ cấp quốc gia đạt 01 giải khuyến khích; Thi chọn học sinh giỏi THCS cấp tỉnh: đạt 292/978 thí sinh dự thi, tỉ lệ 29,86%.

- Sở GDĐT đã hoàn thành việc cập nhật và rà soát danh sách học sinh lớp 12 thực hiện mã định danh và căn cước công dân tại đơn vị đảm bảo kịp thời phục vụ cho công tác thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2024 trên địa bàn tỉnh (tổng số có 18.497 học sinh).

- Chỉ đạo các CSGD tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ công chức, viên chức, người lao động, học sinh, học viên, phụ huynh học sinh, người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn phần và một phần. Triển khai thực hiện việc hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các CSGD trên địa bàn tỉnh An Giang.

3. Một số kết quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cụ thể

1.1 Kết quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

Hàng năm, Sở GDĐT ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT trong việc đổi mới phương pháp dạy học và công tác quản lý giáo dục, theo đó các đơn vị đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT nâng chất lượng hoạt động của Cổng thông tin điện tử, đẩy mạnh việc sử dụng văn bản điện tử trong các hoạt động của ngành. Đến nay, tại 100% các đơn vị trường học, phòng GDĐT, phòng ban Sở sử dụng hộp thư điện tử angiang.gov.vn trao đổi công vụ đúng theo hướng dẫn của UBND tỉnh; 100% các đơn vị trường học đã được kết nối đường truyền internet tốc độ cao; 100% thông tin, văn bản trên môi trường mạng qua hệ thống Văn phòng điện tử đảm bảo được trao đổi kịp thời và thông suốt từ Sở, phòng đến các đơn vị trường học. Khai thác có hiệu quả phần mềm Quản lý thiết bị dạy học, phần mềm quản lý tài sản công đã được trang cấp, phối hợp tốt với các nhà cung cấp để sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ, phiếu liên lạc,... 100% các đơn vị sử dụng sổ điện tử để quản lý các loại tài sản, thiết bị. Việc triển khai dạy học theo hướng ứng dụng CNTT được các trường quan tâm đầu tư thực hiện có hiệu quả, với số đồ dùng dạy học chưa đáp ứng kịp thời, các CSGD linh hoạt vận động nguồn xã hội hóa để trang bị Tivi trên các lớp học, giúp minh họa được các thí nghiệm, tranh ảnh... từ nguồn internet, thay thế đồ dùng dạy học chưa trang cấp. Hơn 90% giáo viên đều ứng dụng CNTT trong giảng dạy, thực hiện tốt việc dạy học trực tuyến.

Kết quả triển khai hình thức dạy học trực tuyến, dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp:

- Có 314/714 trường (mầm non 0/198 trường, tiểu học 105/307 trường, THCS 155/155 trường, THPT 54/54 trường) duy trì sử dụng hệ thống đào tạo trực tuyến (LMS), tỷ lệ 43,98%.

- Có 314/714 trường (mầm non 0/198 trường, tiểu học 105/307 trường, THCS 155/155 trường, THPT 54/54 trường) thường xuyên triển khai thi, kiểm tra, đánh giá trên phòng máy tính, tỷ lệ 43,98%.

- Tổ chức thực hiện giáo dục STEM:

Tổ chức tập huấn thực hiện nội dung giáo dục STEM cấp tiểu học cho cán bộ quản lý và giáo viên 22 trường thực hiện thí điểm thực hiện giáo dục STEM năm học 2023-2024; ban hành hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục tiểu học năm học 2023-2024 và nhân rộng toàn tỉnh từ năm học 2024-2025¹. Các trường đã chủ động lên kế hoạch tổ chức giáo dục STEM tại đơn vị bằng hình thức và nội dung phù hợp. Ngoài 22 trường thực hiện thí điểm còn có 166 trường tiểu học chủ động thực hiện với những hình thức, nội dung phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị như: 03 bài học/năm (đối với khối 1, 2, 3, 4) và 01 bài học/năm đối với khối 5 (áp dụng cho tất cả các lớp hoặc áp dụng theo khối).

Triển khai tập huấn dạy học tổ chức hoạt động giáo dục STEM đến cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán cấp THCS, THPT các môn: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Công nghệ và Khoa học tự nhiên. Các trường đưa các bài dạy STEM vào sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, xây dựng các chủ đề, bài dạy STEM bám sát chương trình môn học gắn với kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và của giáo viên².

- Việc ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy học và quản lý: Sở GDĐT ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT trong việc đổi mới phương pháp dạy học và công tác quản lý giáo dục. Các CSGD chủ động trong việc đầu tư hạ tầng CNTT, nâng cao chất lượng ứng dụng CNTT trong quản lý giáo dục và dạy học; đầu tư trang bị, sửa chữa các thiết bị phục vụ cho việc dạy và học, tất cả các CSGD đều sử dụng máy tính kết nối mạng Internet tốc độ cao phục vụ công tác quản lý, báo cáo lên cấp trên, họp hội, cử giáo viên tham gia các lớp tập huấn sử dụng thiết bị dạy học do Sở GDĐT tổ chức; hỗ trợ giáo viên và học sinh truy cập internet tìm kiếm tài liệu, trao đổi thông tin và dạy học trực tuyến³. Công tác đảm bảo an toàn an ninh thông tin trên môi trường mạng được quan tâm, đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho thế hệ công dân số.

- Khai thác và sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu chung của ngành (địa chỉ

¹ Công tác số 3083/SGDDĐT-GDMN-GDTH ngày 08/8/2023 của Sở GDĐT về hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM TH năm học 2023-2024.

² Số trường đã triển khai thực hiện: có 204 trường (bao gồm: 51/51 trường THPT và 153/153 trường THCS). Số bài học STEM đã thực hiện: 1.224 bài. Số dự án khoa học kỹ thuật (KHKT) học sinh đã thực hiện trong năm học 2023-2024 là 261 (THPT 187 dự án, THCS 74 dự án).

³ Đến nay, 100% các đơn vị trường học, phòng GDĐT, phòng ban Sở sử dụng hộp thư điện tử angiang.gov.vn trao đổi công vụ đúng theo hướng dẫn của UBND tỉnh; 100% các đơn vị trường học đã được kết nối đường truyền internet tốc độ cao; 100% thông tin, văn bản trên môi trường mạng qua hệ thống Văn phòng điện tử đảm bảo được trao đổi kịp thời và thông suốt từ Sở, Phòng đến các đơn vị trường học. Khai thác có hiệu quả phần mềm Quản lý thiết bị dạy học, phần mềm quản lý tài sản công đã được trang cấp, phối hợp tốt với các nhà cung cấp để sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ, phiếu liên lạc,... 100% các đơn vị sử dụng sổ điện tử để quản lý các loại tài sản, thiết bị.

http://csdl.moet.gov.vn) và các phần mềm quản lý khác, đảm bảo kết nối liên thông dữ liệu với phần mềm cơ sở dữ liệu chung của ngành⁴. Các CSGD khai thác có hiệu quả phần mềm quản lý thiết bị dạy học, phần mềm quản lý tài sản công đã được cung cấp, để quản lý các loại tài sản, thiết bị của đơn vị.

- Việc triển khai dạy học theo hướng ứng dụng CNTT được các trường quan tâm đầu tư thực hiện có hiệu quả. Các CSGD tận dụng tối đa việc sử dụng các phần mềm để thực hiện nhiệm vụ quản lý và giảng dạy. Hầu hết giáo viên đều ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Các trường bước đầu thực hiện việc kiểm tra đánh giá thông qua hệ thống mạng trực tuyến, trên 90% giáo viên ứng dụng tốt CNTT trong sử dụng nhiều phần mềm soạn đề, trộn đề trắc nghiệm và phần mềm dạy học hiệu quả nhằm tạo các hình vẽ, thí nghiệm mô phỏng, phim ảnh... đa dạng, các tổ chuyên môn tổ chức nghiên cứu phối hợp giữa việc dạy học trực tiếp và dạy học trực tuyến phù hợp theo từng giai đoạn cụ thể, kết hợp tốt giữa giao nhiệm vụ học tập cho học sinh khi dạy học trực tuyến, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Sở GDĐT đã hoàn thành việc cập nhật và rà soát danh sách học sinh lớp 12 thực hiện mã định danh và căn cước công dân tại đơn vị đảm bảo kịp thời phục vụ cho công tác thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2024 trên địa bàn tỉnh (tổng số có 20.308 học sinh)⁵.

- Chỉ đạo các CSGD tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ công chức, viên chức, người lao động, học sinh, học viên, phụ huynh học sinh, người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn phần và một phần.

1.2 Kết quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị CSGD và quản lý nhà nước về giáo dục

- Số trường triển khai phần mềm quản lý trường học: 714/714, đạt tỷ lệ: 100%.

- Số trường triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử: 465 trường, đạt tỷ lệ: 65,13% (Mầm non: 0/198, đạt tỷ lệ 0%; Tiểu học: 256/307, đạt tỷ lệ 83,89%; THCS 155/155, đạt tỷ lệ 100%; THPT 54/54, đạt tỷ lệ 100%).

- Số trường triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt: 310 trường, đạt tỷ lệ: 43,2% (Mầm non: 173/198, đạt tỷ lệ 87,37%; Tiểu học: 233/307, đạt tỷ lệ 76%; THCS 155/155, đạt tỷ lệ 100%;

⁴ Có 100% các đơn vị từ MN đến PT sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu của ngành. Có 422/692 trường công lập (tỷ lệ 60,10 %) sử dụng phần mềm quản lý giáo dục đã kết nối đồng bộ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục. Có 477/516 trường phổ thông, tỷ lệ 92,44% các trường sử dụng sổ điểm, học bạ điện tử. Trong đó: 267/307 trường TH; 155/155 trường THCS; 54/54 trường THPT; 01 TTGDTX.

⁵ Thực hiện theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 18/3/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai Quyết định số 06 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang

THPT 54/54, đạt tỷ lệ 100%).

- Sở có chỉ đạo và tổ chức thực hiện rà soát quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng các hệ thống CNTT hiện có không? Có ☒ Không ☐.

- Sở có ban hành quy chế đảm bảo an toàn thông tin mạng không?

Có ☒ Không ☐.

- Sở có chỉ đạo và tổ chức triển khai quy định về đảm bảo thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu cho các hệ thống thông tin quản lý không?

Có ☒ Không ☐.

- Sở có chỉ đạo và tổ chức thực hiện rà soát, phát hiện các lỗ hổng bảo mật, an toàn thông tin cho các hệ thống CNTT hằng năm không?

Có ☒ Không ☐.

1.3 Hạ tầng, thiết bị phục vụ dạy tin học, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số

- Có 714 trường (mầm non 198 trường, tiểu học 307 trường, THCS 155 trường, THPT 54 trường) có mạng wifi cung cấp miễn phí cho cán bộ, giáo viên và học sinh, đạt tỷ lệ: 100%.

- Có 465 trường, đạt tỷ lệ: 65,13% (Mầm non: 0/198, đạt tỷ lệ 0%; Tiểu học: 265/307, đạt tỷ lệ 86,31%; THCS 155/155, đạt tỷ lệ 100%; THPT 54/54, đạt tỷ lệ 100%) có phòng phát triển học liệu (phòng studio).

- Có 394/714 trường (mầm non 0/198 trường, tiểu học 185/307 trường, THCS 155/155 trường, THPT 54/54 trường) đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học theo mức 1, 2 và 3 (tham chiếu Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022), đạt tỷ lệ: 55,18%.

1.4 Việc tổ chức triển khai công tác báo cáo thống kê giáo dục

Đánh giá tình hình triển khai thu thập, cập nhật thông tin vào hệ thống CSDL ngành giáo dục để tổng hợp thực hiện báo cáo thống kê GDMN, GDPT và GDTX theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GDĐT:

- Báo cáo thống kê kỳ đầu năm: đảm bảo tính đầy đủ, chính xác, nộp báo cáo đúng hạn, kịp thời chỉnh sửa bổ sung hoàn thiện báo cáo trong trường hợp báo cáo bị trả lại.

- Báo cáo thống kê kỳ cuối năm: đảm bảo tính đầy đủ, chính xác, nộp báo cáo đúng hạn, kịp thời chỉnh sửa bổ sung hoàn thiện báo cáo trong trường hợp báo cáo bị trả lại.

- Thực hiện đầy đủ, chính xác, nộp các báo cáo đột xuất đúng hạn.

1.5 Kết quả phát triển nguồn nhân lực số phục vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và làm công tác thống kê trong ngành giáo dục

- Số lượng giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến: 9.628 giáo viên, chiếm tỷ lệ 100%.

- Số lượng giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng thiết kế bài giảng e-Learning, video bài giảng, thiết bị dạy học số: 9.628 giáo viên, chiếm tỷ lệ 100%.

- Số lượng cán bộ, giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong CSGD: 1.520 cán bộ, giáo viên, tỷ lệ 100%

- Số lượng cán bộ, giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin: 780 cán bộ, giáo viên, tỷ lệ 100%

- Bồi dưỡng để giảng dạy môn Tin học và Công nghệ ở Tiểu học (theo Quyết định số 2453/QĐ-BGDĐT ngày 21/7/2021 của Bộ GDĐT), cụ thể có 137 giáo viên là đối tượng 1 và 169 giáo viên là đối tượng 3 (nguồn kinh phí từ đơn vị hỗ trợ).

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHÍNH VỀ TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CNTT NĂM HỌC 2024 - 2025

Năm học 2024 - 2025, ngành tiếp tục triển khai kế hoạch nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 29/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; chuẩn bị tốt nhất các điều kiện để triển khai CTGDPT 2018 theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội; Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh An Giang về Chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch triển khai nhiệm vụ về chuyển đổi số tỉnh An Giang; tích cực hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các CSGD trên địa bàn tỉnh An Giang với phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Triển khai có hiệu quả Chương trình chuyển đổi số quốc gia trong ngành Giáo dục theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ; đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các hoạt động GDĐT theo Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; triển khai kết nối liên thông dữ liệu, tích hợp các hệ thống thông tin vào cơ sở dữ liệu ngành.

3. Tiếp tục hoàn thiện việc cập nhật thông tin mã định danh học sinh, giáo viên trên cơ sở dữ liệu ngành.

4. Triển khai hoàn thành cấp chứng thư/chữ ký số đến giáo viên trung học (đăng ký, cấp, chuyển giao chứng thư/chữ ký số chuyên dùng cho tất cả giáo viên ở 209 đơn vị (155 trường THCS, 54 trường THPT)).

5. Tiếp tục triển khai 100% đơn vị thực hiện Học bạ số cấp Tiểu học; triển khai thí điểm 50% Học bạ số cấp THCS; tiếp tục hoàn thiện Công tiếp nhận Học bạ số để tiếp nhận, quản lý Học bạ số cấp tỉnh.

6. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xin chủ trương xây dựng trực quản lý dữ liệu ngành.

7. Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”. Tích cực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý, dạy và học, áp dụng có hiệu quả việc ứng dụng các phần mềm trong tổ chức hoạt động dạy và học của giáo viên và học sinh.

8. Tăng cường ứng dụng CNTT trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, thi và kiểm tra đánh giá, quản lý giáo dục, quản trị nhà trường; áp dụng dạy, học trực tuyến; phát triển kho học liệu số toàn ngành, ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung, kho bài giảng e-learning kết nối với Hệ tri thức Việt số hóa.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VỚI BỘ GDĐT

- Hàng năm, tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT, kỹ năng quản trị mạng cho giáo viên, cán bộ quản lý cấp Sở, phòng GDĐT, trường; thường xuyên cập nhật các kiến thức mới về CNTT cho cán bộ được phân công thực hiện nhiệm vụ CNTT, nhất là các kỹ năng liên quan đến công tác bảo mật, đảm bảo an toàn thông tin.

- Phối hợp cùng Bộ Nội vụ xem xét, bổ sung quy định có cán bộ chuyên trách về CNTT tại các đơn vị; bổ sung giáo viên Tin học cho các cấp học mầm non, tiểu học kèm theo các chế độ đãi ngộ phù hợp (do trong giai đoạn hiện nay, CNTT phát triển rất nhanh, Sở GDĐT và các đơn vị trực thuộc rất cần có viên chức này để thực hiện tốt được các nhiệm vụ mới đặt ra nhất là công tác bảo mật, đảm bảo an toàn - an ninh thông tin).

Trên đây là Báo cáo Tổng kết công tác Công nghệ thông tin năm học 2023 - 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo An Giang./.

Nơi nhận:

- Cục CNTT (Bộ GDĐT);
- UBND tỉnh;
- Các phòng GDĐT;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Giám đốc và các Phó Giám đốc;
- Lưu VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Tuấn Khanh